

Mỏ Cày Bắc, ngày 29 tháng 11 năm 2024

Số: 75/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm: 1954; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1962 và bà Võ Thanh S, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Văn B và bà Võ Thanh S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị N số tiền thức ăn còn thiếu là 35.230.000 đồng không tính lãi. Thời hạn trả: trả 01 lần vào ngày 20/01/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch là 881.000 đồng, bà Phan Thị N có nghĩa vụ chịu là 440.500 đồng, ông Hồ Văn B và bà Võ Thanh S có nghĩa vụ liên đới chịu là 440.500 đồng. Tuy nhiên, bà N, ông B và bà S là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC: 09.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm